

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2019/DS-PT

Ngày: 12/4/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Liên Minh.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;

2. Bà Phan Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 04 và 12 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 64/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 479/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1071/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị T** – sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: 201B Đường N, Phường M, Quận M, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Mạnh H** – Công ty Luật Hợp danh S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Bị đơn: **Trường Mầm non M – Quận M.**

Địa chỉ: 86 Đường 100 B, Phường M, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ D** – Chức vụ: Hiệu trưởng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Nguyễn Văn K** – Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Phạm Văn Đ** – sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: 201B Đường N, Phường M, Quận M, Thành phố H.

2/ Ông **Nguyễn Văn V** – sinh năm 1968 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 441A đường Đ, phường B, quận B, Thành phố H.

3/ Ông **Thái Minh Đ** – sinh năm 1958 (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án);

Địa chỉ: 708/1/18 đường H, Phường 1, Quận M, Thành phố H.

Người kháng cáo: Bị đơn Trường Mầm non M – Quận M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/02/2016 bà Bùi Thị T đến Trường Mầm non M – Quận M bằng phương tiện xe SH mang biển số 59 N1.669.89 theo yêu cầu của bà Dương Thị Ngọc S (là Hiệu trưởng trước đây của Trường). Khi đến cổng chính của Trường, bà được ông Võ Quốc T hướng dẫn đi vào cổng bên hông hẻm 86 đường 100 B. Khi bà dắt xe vào bãi giữ xe của cán bộ giáo viên, nhân viên trường thì ông bảo vệ tên Thái Minh Đ đã dẫn xe lên giúp bà. Khi để xe tại đây, bà có khóa cô xe cẩn thận và vào phòng hiệu trưởng để làm việc. Đến khoảng 08 giờ thì bà Hiệu phó đến hỏi bà đi xe gì và nói thấy có người chạy chiếc SH màu đen ra ngoài. Ngay sau đó, bà chạy ra bãi xe thì phát hiện xe của bà đã mất. Bà đã trình báo công an sự việc trên. Đến nay, chiếc xe vẫn chưa tìm được.

Nay bà T đồng ý với giá trị chiếc xe bị mất do Hội đồng định giá đã định là 180.000.000 đồng. Bà T xác định bà T không có lỗi trong việc mất xe nên bà yêu cầu Trường Mầm non M - Quận M có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe đã mất là 180.000.000 đồng.

Bị đơn Trường Mầm non M – Quận M có người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

Bà Bùi Thị T là giáo viên của trường Mầm non M – Quận M. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/02/2016, bà S – Hiệu trưởng cũ của trường - có nhắn tin với bà T đến trường để trao đổi công tác. Sau đó khoảng 20 phút bà T đến. Khi cả hai đang làm việc trong phòng thì phát hiện có tiếng xe chạy vụt qua cửa sổ, bà T chạy ra chỗ gửi xe thì phát hiện mất xe. Trường Mầm non M, Quận M có hai người bảo vệ là ông Võ Quốc T trực bảo vệ ban đêm và ông Thái Minh Đ trực bảo vệ ban ngày. Cả hai nhân viên bảo vệ đều thuộc diện hợp đồng không thời hạn do Phòng Nội vụ Quận M ký quyết định tuyển dụng. Sự

việc gửi giữ xe chỉ liên quan giữa bà T và nhân viên bảo vệ nhà trường là ông Thái Minh Đ hiện nay đã bỏ việc. Nhà trường có khu vực để xe dành cho nhân viên, giáo viên, tuy nhiên, hôm xảy ra sự việc, bà T không để xe vào nơi quy định của nhà trường, nên bà T phải có trách nhiệm tự bảo quản tài sản có giá trị cao của bản thân. Vì các lý do trên nhà trường không đồng ý bồi thường xe bị mất theo yêu cầu của phía nguyên đơn.

Nhà trường không có ý kiến gì đối với biên bản định giá tài sản của Công an Quận M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ông là chủ sở hữu chiếc xe SH biển số 59-N1 669.89. Năm 2014, ông V đã bán xe trên cho ông Phạm Văn Đ với giá 240.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ trình bày:

Ông là chồng của bà Bùi Thị T, vợ chồng ông có mua lại chiếc xe SH mang biển số 59 N1.669.89 của ông Nguyễn Văn V với giá 240.000.000 đồng, hai bên mua bán bằng giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 17/02/2016, vợ ông có sử dụng xe đi làm và xảy ra vụ việc mất xe tại Trường Mầm non M – Quận M. Nay, vợ ông là bà Bùi Thị T có khởi kiện yêu cầu Trường Mầm non M – Quận M bồi thường giá trị chiếc xe đã mất là 180.000.000 đồng, ông hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Ông đề nghị Trường Mầm non M – Quận M bồi thường 180.000.000 đồng cho vợ ông là bà T. Ông không thắc mắc hay khiếu nại gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Minh Đ trình bày:

Theo Hợp đồng lao động ký ngày 01/8/2014, ông Đ được giao làm nhiệm vụ bảo vệ cho Trường Mầm non M – Quận M nhưng trong hợp đồng không ghi cụ thể công việc bảo vệ bao gồm những gì. Xe của cán bộ, nhân viên có khu vực riêng, có rào chắn. Cô T có lẽ vì là người làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân phường hay vì cô quá bận rộn mà mỗi lần vào trường cô T để xe nhiều nơi, không đúng quy định. Hôm xảy ra sự việc, cô T khi đến trường để xe ngoài sân chính không thuộc khu vực để xe của công nhân viên và cô cũng không nói với ông Đ “anh Đ giúp tôi chiếc xe” hay “trông hộ tôi chiếc xe”.

Ông đã thực hiện đúng nhiệm vụ hằng ngày theo hợp đồng đã ký giữa ông Đ và nhà trường và vụ việc mất xe xảy ra không phải là trách nhiệm của ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 479/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 559, Điều 560, Điều 561, Điều 562, Điều 618; khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T.

2. Buộc Trường Mầm non M – Quận M phải bồi thường cho bà Bùi Thị T số tiền 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Bùi Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trường Mầm non M – Quận M chưa trả số tiền trên thì hàng tháng Trường Mầm non M – Quận M còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Bà Bùi Thị T có nghĩa vụ giao cho Trường Mầm non M – Quận M bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014264 ngày 05/5/2015 với tên chủ xe là Nguyễn Văn V ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trường Mầm non M – Quận M được toàn quyền sở hữu nếu phát hiện, truy tìm được chiếc xe Honda mang biển số 59N1-669.89.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 27/12/2018, bị đơn Trường Mầm non M – Quận M kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thái Minh Đ phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Trường Mầm non M – Quận M trình bày yêu cầu kháng cáo: Ông Thái Minh Đ là nhân viên bảo vệ nhà trường, có hợp đồng lao động và được phân công nhiệm vụ bảo vệ an ninh và tài sản của toàn trường và có nghĩa vụ bồi thường vi phạm và vật chất theo quy định. Trong ngày 17/02/2016 ông Đ đã rời bỏ vị trí bảo vệ và dẫn tới việc mất xe của bà T do đó nhà trường không đồng ý bồi thường, đề nghị Tòa án buộc ông Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho việc mất xe.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Trường Mầm non M – Quận M là đơn vị sự nghiệp công lập, toàn bộ hoạt động của nhà trường phụ thuộc và kinh phí Nhà nước, chính vì vậy khoản kinh phí để bồi thường thì không thể có và cũng không cơ quan nào phê duyệt, nên nhà trường không thể bồi thường cho bà T được. Với trọng trách là người bảo vệ nhà trường tại ca sáng, trong hồ sơ Tòa án ông Thái Minh Đ đã khai rõ ông là người trực bảo vệ công sau của trường, vào sáng ngày 17/02/2016 ông Đ đã thấy bà Bùi Thị T dắt chiếc xe SH mang biển số 59 N1.669.89 vào trường và ông đã phụ bà

T đẩy chiếc xe vào đúng bãi giữ xe của cán bộ công nhân viên nhà trường. Như vậy bằng hành vi cụ thể hợp đồng giữ giữ giữa ông Đ và bà T đã hoàn thành, trường hợp xe bị mất thì trách nhiệm của ông Đ là phải bồi thường theo quy định. Mặt khác theo quyết định số 213/QĐ-MN14 ngày 30/7/2015 thì ông Đ cũng là người chịu trách nhiệm về tài sản của toàn trường và có nghĩa vụ phải bồi thường vi phạm và vật chất theo quy định, như vậy tài sản trong khuôn viên của nhà trường cũng là trách nhiệm của ông Đ. Chính vì các lý do trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm buộc ông Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Minh Đ trình bày: Ông là người bảo vệ ca sáng cho nhà trường, ngoài nhiệm vụ bảo vệ nhà trường còn phân công ông làm rất nhiều công việc khác vào ngày 17/02/2016 theo lệ thường ông phải treo bóng lên cao để các trẻ kịp giờ tập nhảy cao đánh bóng, nên không thể đứng tại vị trí bảo vệ được. Chính vì vậy việc nhà trường quy trách nhiệm cho ông về việc mất xe của cô T do bỏ vị trí bảo vệ dẫn tới mất xe là không đúng. Ông không có lỗi trong trường hợp này nên ông không đồng ý bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ trình bày như trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích những tình tiết khách quan của vụ án, căn cứ vào Điều 618 Bộ luật Dân sự năm 2005, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định, có đóng tam ứng án phí dân sự phúc thẩm nên hợp lệ.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thái Minh Đ bảo vệ nhà trường phải bồi thường giá trị chiếc xe bị mất, do đã không hoàn thành nhiệm vụ làm mất tài sản của nhân viên nhà trường. Đây một phần là yêu cầu phản tố của bị đơn nhằm đối trừ nghĩa vụ của nguyên đơn theo khoản 4 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và cũng là một

phần kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại do việc mất chiếc xe của nguyên đơn gây ra. Chính vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thời điểm bị đơn đưa ra yêu cầu phản tố, từ đó xác định yêu cầu của các đương sự có nằm trong thời hạn được phép đưa ra yêu cầu hay không. Đồng thời cũng xem xét lại trách nhiệm bồi thường của Trường Mầm non M – Quận M.

[3] Theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”*. Căn cứ vào hồ sơ vụ án có thể thấy trước và trong thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/4/2017 bị đơn chỉ từ chối chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do nguyên đơn không tự bảo vệ tài sản của mình, không để xe đúng chỗ quy định mà không đưa ra yêu cầu phản tố buộc ai là người phải có trách nhiệm bồi thường. Đến khi kháng cáo, bị đơn mới đưa ra yêu cầu sửa bản án buộc ông Thái Minh Đ phải bồi thường là vượt quá thời điểm bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

[4] Ông Thái Minh Đ là người lao động làm việc theo hợp đồng của Trường Mầm non M – Quận M, theo quyết định phân công nhiệm vụ năm học 2015 – 2016 số 213/QĐ-MN14 ngày 30/7/2015 ông Đ có nhiệm vụ bảo vệ tài sản của trường. Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/02/2016 bà T đã đến trường theo yêu cầu của cô Hiệu trưởng và sau đó thì mất xe. Tại các bản tường trình ngày 20/3/2017, ông Thái Minh Đ cho rằng ngày 17/02/2016 khi bà T đến trường đã không để xe đúng nơi quy định và cũng không nhờ ông trông chừng giùm xe. Tuy nhiên, tại bản tường trình ngày 17/02/2016, ông Thái Minh Đ đã xác nhận *“lúc 7h20 cô T có vào gửi xe của nhân viên nhà trường lúc dắt vào cô T có nói đau cổ tay nên tôi phụ đưa vào sân”* và thừa nhận ông *“có sơ hở bỏ cổng đi xin số điện thoại ... không biết kẻ trộm vào lúc nào”*. Từ phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc để xảy ra mất xe của bà T là do lỗi của bảo vệ trường ông Thái Minh Đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 618 của Bộ luật Dân sự năm 2005 để buộc trường Mầm non M – Quận M bồi thường là đúng. Chính vì vậy, nghĩ nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Trường Mầm non M – Quận M giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H.

[5] Theo Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra thì *“Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao; nếu pháp nhân đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, sau khi trường Mầm non M – Quận M bồi thường cho bà Tĩnh thì trường Mầm non M – Quận M có quyền yêu cầu ông Thái Minh Đ phải hoàn trả, trong

trường hợp không thương lượng được thì nhà trường có thể khởi kiện ông Đ bằng một vụ án khác.

[6] Do kháng cáo của bị đơn không được Tòa án chấp nhận do đó bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 559, Điều 560, Điều 561, Điều 562, Điều 618 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 597, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Trường Mầm non M – Quận M; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 479/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T.

2. Buộc Trường Mầm non M – Quận M phải bồi thường cho bà Bùi Thị T số tiền 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Bùi Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trường Mầm non M – Quận M chưa trả số tiền trên thì hàng tháng Trường Mầm non M – Quận M còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bà Bùi Thị T có nghĩa vụ giao cho Trường Mầm non M – Quận M bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014264 ngày 05/5/2015 với tên chủ xe là Nguyễn Văn Vĩnh ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trường Mầm non M – Quận M được toàn quyền sở hữu nếu phát hiện, truy tìm được chiếc xe Honda mang biển số 59N1-669.89.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Trường Mầm non M – Quận M phải nộp 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*);

Hoàn trả cho bà Bùi Thị T số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số AD/2012/09974 ngày 13/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố H.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

9. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) do trường Mầm non M – Quận M nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà trường Mầm non M Quận M đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009561 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án Quận M, Thành phố H.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND Quận M (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS Quận M (1)
- Các đương sự (5)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Bùi Liên Minh